

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Lưu trữ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết Luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành, phân công và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Lưu trữ năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về vị trí, vai trò của công tác lưu trữ trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác lưu trữ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định chi tiết Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khả thi.

c) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến Luật Lưu trữ

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật; đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên Cổng/Trang Thông tin điện tử và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Báo và Phát thanh - Truyền hình Nghệ An;
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên sâu, phổ biến Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Hình thức: Trực tiếp/ Trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản về công tác lưu trữ

a) Rà soát các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác lưu trữ để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với quy định hiện hành của Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tiến hành rà soát các văn bản quản lý nhà nước tham mưu văn bản thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền; các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế về công tác lưu trữ nội bộ.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Quản lý tài liệu điện tử, hệ thống lưu trữ số; số hóa tài liệu lưu trữ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- b) Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng trong lĩnh vực lưu trữ.
- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Luật Lưu trữ

a) Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lưu trữ; quản lý tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử; quản lý tài liệu lưu trữ có thời hạn, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn chưa đến thời hạn nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và tài liệu lưu trữ vĩnh viễn không thuộc trường hợp nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của tỉnh; cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam theo thẩm quyền quản lý.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp lưu trữ tài liệu điện tử đảm bảo đồng bộ tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án/ dự án thực hiện việc chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu theo quy định của Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 đối với khối tài liệu của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã (cũ) đang được bảo quản tại các xã, phường hiện nay.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 - 2035 (theo điểm a khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ).

- Chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ lịch sử quản lý tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử tỉnh và thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Công an tỉnh

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu tài liệu lưu trữ.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng trong lĩnh vực lưu trữ.



- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị giải mật tài liệu lưu trữ và hủy tài liệu chứa bí mật nhà nước khi không cần thiết phải lưu giữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ tài liệu điện tử.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

d) Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ theo thẩm quyền; bố trí nhân sự làm công tác lưu trữ; bố trí kho và các trang thiết bị để bảo quản tài liệu; rà soát tài liệu hết thời hạn lưu trữ đang bảo quản tại kho để thực hiện tiêu hủy; quản lý tài liệu lưu trữ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử theo đúng quy định.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Có kế hoạch, giải pháp để hoàn thành việc chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu theo quy định của Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 đối với khối tài liệu chưa được chỉnh lý.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 - 2030 (theo điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ).

đ) UBND các xã, phường.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ trên địa bàn; xây dựng Kế hoạch và triển khai thi hành Luật Lưu trữ. Đối với tài liệu hình thành trong hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã phải được quản lý tập trung tại Văn phòng Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Có kế hoạch, giải pháp để giải quyết đối với khối tài liệu của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã (cũ) thu về khi thực hiện chính quyền 02 cấp.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 - 2035 (theo điểm a khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Đối với năm 2025, các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Kế hoạch. Từ năm 2026 trở đi, giao Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan (việc chỉnh lý tài liệu giấy và số hóa tài liệu giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định về sự cần thiết và cơ sở pháp lý, tránh lãng phí nguồn vốn).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nội vụ định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo gửi Bộ Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: ✓

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh